

Bản án số: 110/2019/HS-ST

Ngày: 08 - 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Nguyễn Văn Đích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2019/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

TRẦN ĐÌNH H (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 18 tháng 9 năm 1993, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 22, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1956; gia đình có 4 người con, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Trần Thị Ánh T, sinh năm 1990 (Đã ly hôn), có 01 con tên Trần Thị Quỳnh P, sinh năm 2009.

- Tiền án: 03 tiền án

+ Ngày 15/9/2011, bị TAND TP. T, tỉnh Q tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội:
“Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 25/9/2013, bị TAND quận N, TP. Đà Nẵng tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 06/02/2015, bị TAND quận C, TP. Đà Nẵng tuyên phạt 04 năm tù giam về tội: “*Cướp giật cắp tài sản*”, đến ngày 09/9/2018 chấp hành xong hình phạt.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 27/11/2008, bị Chủ tịch UBND quận H, TP. Đà Nẵng áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

- Bị cáo bị bắt ngày 12/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam CATP Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại:

1. Anh **Huỳnh Minh Trí**, sinh năm 1981; trú tại: Số 122 Hoàng Bích S, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1947; trú tại: Tổ 42 An Tư Công C phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. Ông **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1974; trú tại: Số 31 An Cư 6, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. Anh **Thái Đình T**, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 27, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

5. Anh **Nguyễn Xuân A**, sinh năm 2000; trú tại: Xã C, huyện N, tỉnh H. *Vắng mặt.*

6. Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1996; trú tại: Xã X, huyện N, tỉnh H. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1954. *Vắng mặt.*

2. Chị **Trần Thị Ánh M**, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Tổ 22, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

3. Anh **Nguyễn Thanh Bê T**, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 49A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. Anh **Nguyễn Tấn N**, sinh năm 1990; trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, không có thu nhập cũng như để có tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 27/01/2019 đến ngày 11/7/2019, Trần Đình H đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người trên địa bàn các quận S, N và C, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/01/2019, Trần Đình H sử dụng xe mô tô biển số 43C1- 09248 đi nhiều tuyến đường trên quận S tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà anh Huỳnh Minh T phát hiện nhà không đóng cửa, Trần Đình H đột nhập vào nhà, lén lút lấy được 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, 01 Iphone 8 Plus màu trắng, 01 Iphone 5 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3. Sau đó, Trần Đình H đi ra lấy xe mô tô bỏ về nhà. Sau đó, Trần Đình H đem 2 chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus và Iphone 7 Plus cho Nguyễn Tấn N nhưng Trần Đình H không nói cho Nguyễn Tấn N biết 02 chiếc điện thoại di động này là do H trộm cắp mà có, N lấy điện thoại di động Iphone 7 plus sử dụng, còn máy điện thoại Iphone 8 plus do không khởi động được nguồn nên N cất ở nhà. Đến ngày 07/08/2019, Nguyễn Tấn N đã giao nộp lại 02 chiếc điện thoại di động trên cho Cơ quan điều tra. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, Trần Đình H đem cho đối tượng có tên “Xin Xuân” - là bạn quen biết của H ngoài xã hội; không rõ nhân thân lai lịch, nhưng không nói cho “Xin Xuân” biết là điện thoại do H trộm cắp mà có; còn chiếc điện thoại Iphone 5, H làm rơi bị hỏng nên H đem vứt đi.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, màu hồng, 128 GB, số Imei 3538 1008 4204994.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu trắng, 64 GB.

(Đã trao trả cho anh Huỳnh Minh T)

Tại Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 30/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: Chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 7.200.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu trắng tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 8.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động 01 Iphone 5 màu đen tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 800.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J3 tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 800.000 đồng. Tổng giá tài sản đã trộm cắp trong lần phạm tội này là 16.800.000 đồng.

* Về bồi thường dân sự: Anh Huỳnh Minh T đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus. Đối với tài sản còn lại, anh T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 0 giờ ngày 12/4/2019, Trần Đình H điều khiển xe mô tô biển số 43C1 – 09248 , nhãn hiệu Nouvo màu đỏ- đen chạy quanh nhiều tuyến đường tại quận Ngũ Hành S để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 42 An Tư Công C của bà Huỳnh Thị L. Trần Đình H thấy cửa nhà bà L khép hờ nên Trần Đình H đột nhập vào nhà. Lợi dụng lúc bà L đang ở dưới bếp, Trần Đình H lén lút đi vào phòng ngủ lấy được 01 túi xách màu đen để trên giường, rồi Trần Đình H chạy ra ngoài lấy xe đi về. Trên đường về Trần Đình H lấy tiền bên trong và vớt ví dọc đường. Trần Đình H về kiểm tra tiền lấy được là 21.000.000 đồng. Sau đó, Trần Đình H tiêu xài hết số tiền này.

* Tang vật tạm giữ: Không.

* Về bồi thường dân sự: Bà Huỳnh Thị L yêu cầu Trần Đình H đền bù số tiền là 21.000.000 đồng

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 08/05/2019, Trần Đình H điều khiển xe mô tô biển số 43C1 – 09248, nhãn hiệu Nouvo màu đỏ - đen chạy quanh nhiều tuyến đường tại quận S để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà anh Nguyễn Minh K thấy nhà anh K không khoá cửa, H lén lút đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản lấy trộm. Lúc này, anh K cùng mọi người đang ngủ, H lấy được 01 chiếc ví để trên tủ

lạnh. Trong ví có 2.000.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân. Sau đó, H đi về. Trên đường về H rút giấy tờ, còn số tiền lấy được thì H tiêu xài hết.

* Tang vật tạm giữ: 01 ví da, màu nâu sẫm, mặt trước có ghi chữ “United states of America” (Đã trao trả cho anh Nguyễn Minh K).

* Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Minh K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 3 giờ ngày 01/07/2019, Trần Đình H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi bộ từ nhà đến đường kiệt Tôn Đ, thuộc phường H, quận C, TP. Đà Nẵng tìm nhà dân có sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi phát hiện nhà anh Thái Đình T không đóng cửa phụ phía trước nhà, Trần Đình H đột nhập vào nhà. Lúc này, anh Thái Đình T cùng người nhà đang ngủ, Trần Đình H lên vào phòng ngủ lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 của anh Thái Đình T. Đến chiều tối cùng ngày, Trần Đình H đem điện thoại vừa lấy được nêu trên bán cho một cửa hàng buôn bán điện thoại di động (Hiện không xác định được địa chỉ cụ thể) được 2.000.000 đồng. Trần Đình H tiêu xài hết số tiền trên.

* Tang vật tạm giữ: Không.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C xác định: Chiếc điện thoại Iphone 8 plus tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 11.041.500 đồng.

* Về bồi thường dân sự: Anh Thái Đình H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự.

* Vụ thứ năm: Vào khoảng 3 giờ ngày 11/07/2019, Trần Đình H sử dụng xe mô tô biển số 43C1- 09248 đi trên nhiều tuyến đường thuộc quận S, TP Đà Nẵng để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến số 04 Phước Trường 11, phường P, quận S, TP Đà Nẵng thấy anh Nguyễn Xuân A - là công nhân xây dựng nhà, đang ngủ tại công trình, H lén lút đột nhập vào công trình lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen của anh Nguyễn Xuân A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime, màu trắng hồng của anh Phạm Văn C. Sau đó, Trần Đình H đi về nhờ chị ruột là Trần Thị Ánh M bán chiếc điện thoại di động này cho Nguyễn Thanh Bê T

- làm nghề mua bán sửa chữa điện thoại di động được 300.000 đồng. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 màu đen, H giữ lại và sau đó giao nộp cho Công an.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen, model M1803E7SG, số imei 868 813 031 319 996 (Đã trao trả cho anh Nguyễn Xuân A).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime, màu trắng hồng, số imei 3588 6008272030601 (Đã trao trả cho anh Phạm Xuân C).

- 01 xe mô tô biển số 43C1- 09248, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, số khung 363747, số máy 363740, màu sơn đỏ đen. Qua xác minh xác định xe này thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn Đ - là cha ruột của Trần Đình H. Trần Đình H tự lấy xe mô tô của ông Trần Văn Đ và sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để trộm cắp tài sản nhưng không nói cho ông Trần Văn Đ biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả xe lại cho ông Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58 ngày 30/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S xác định: Chiếc nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5, màu đen tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 1.794.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 1.676.000 đồng.

* Về phần dân sự: Anh Nguyễn Xuân A, Phạm Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đền bù thiệt hại về dân sự.

- Anh Nguyễn Thanh Bê T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại các anh Huỳnh Minh T, Nguyễn Minh K, Thái Đình T, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn C, bà Huỳnh Thị L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, chị Trần Thị Ánh M, anh Nguyễn Tấn N và anh Nguyễn Thanh Bê T vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai những người này trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 103/CT- VKS ngày 15/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 54 tháng đến 60 tháng tù giam.

Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Đình H phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị L số tiền 21.000.000 đồng.

Các anh Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Minh K, Thái Đình T, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Bê T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và các tài sản còn lại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Truy thu của Trần Đình H số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại di động Iphone 8 của anh Thái Đình T và 300.000 đồng từ việc bán điện thoại di động Sam Sung J7 Prime màu trắng hồng của anh Phạm Văn Chính và số tiền 2.000.000 đồng từ việc trộm cắp của anh Nguyễn Minh K.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Novo; BKS 43C1-09248; số khung: 363747, số máy: 363740 thuộc sở hữu của ông Trần Văn Đ là cha ruột của Trần Đình H. H lấy xe đi để dùng làm phương tiện phạm tội ông Đ không biết, nên Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại chiếc xe này cho ông Trần Văn Đ theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 27/01/2019, 12/4/2019, 08/5/2019, 01/7/2019 và 11/7/2019, tại địa bàn quận S, quận Ngũ Hành S và quận C, thành phố Đà Nẵng, Trần Đình H đã 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các anh Nguyễn Minh K, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn C, Huỳnh Minh T, Thái Đình T và bà Huỳnh Thị L với tổng giá trị tài sản là 54.311.500 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện đã cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, ham hưởng thụ, không chịu lao động chân chính mà lại chọn con đường kiếm tiền một cách phi pháp bằng cách đi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự trị an của xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Bị cáo đã tái phạm, có 03 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 02 bản án về tội: “Trộm cắp tài sản” và 01 bản án tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Sau khi chấp hành xong các bản án - mới ra tù ngày 09/9/2018 đến ngày 27/01/2019 lại tiếp tục phạm tội, với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 54.311.500 đồng nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

[4.2]. Trong 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị là: 54.311.500 đồng và trong mỗi lần số tiền chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tiêu xài, phục vụ cho bản thân. Điều này thể hiện bị cáo lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Đối chiếu với các điều kiện được quy định tại Nghị quyết số 01/2006 ngày 12/5/2006 của HĐTP TANDTC thì hành vi của bị cáo được xác định “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”.

Từ những phân tích trên, HĐXX có cơ sở xác định Cáo trạng của VKSND quận Sơn Trà đã truy tố Trần Đình H với tình tiết định khung hình phạt theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 BLHS là thỏa đáng.

[4.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị là: 54.311.500 đồng và trong 05 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1]. Tại phiên tòa, bị hại các anh Huỳnh Minh T, Nguyễn Minh K, Thái Đình T, Nguyễn Xuân A, Phạm Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Bê T vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và các tài sản còn lại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[5.2]. Tại phiên tòa, bị hại bà Huỳnh Thị L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà Lý thì thấy hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 48 BLHS; Điều 584, 586 và 589 BLDS nên cần chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị L số tiền 21.000.000 đồng.

[5.3]. Đối với số tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp mà có là tiền thu lợi bất chính nên cần phải truy thu để sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng do bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 trộm cắp của anh Thái Đình T.

- Đối với số tiền 300.000 đồng do bán điện thoại di động nhãn hiệu 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime màu trắng hồng trộm cắp của anh Phạm Văn Chính.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc trộm cắp của anh Nguyễn Minh K.

[6]. Đối với Trần Thị Ánh M: Ngày 12/07/2019, được Trần Đình H nhờ bán chiếc điện thoại di động 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime, nhưng không biết nguồn gốc máy điện thoại di động này do Trần Đình H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với Nguyễn Thanh Bê T: Ngày 12/07/2019, mua chiếc điện thoại di động 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung J7 Prime nhưng không biết nguồn gốc máy điện thoại

di động này do Trần Đình H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Đối với Nguyễn Tấn N: Khi Trần Đình H đưa cho Nguyễn Tấn N 02 chiếc điện thoại di động thì H không nói cho N biết 02 chiếc điện thoại này do trộm cắp mà có. Sau khi biết tài sản mà H cho là do H trộm cắp mà có thì N đã giao nộp 02 chiếc điện thoại di động nêu trên nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9]. Đối với đối tượng có tên “Xin Xuân”: Qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Khi Trần Đình H cho “Xin Xuân” máy điện thoại thì H không nói cho “Xin Xuân” biết máy điện thoại này do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10]. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Novo; BKS 43C1-09248; số khung: 363747, số máy: 363740 thuộc sở hữu của ông Trần Văn Đ là cha ruột của Trần Đình H. H lấy xe đi để dùng làm phương tiện phạm tội ông Đ không biết, nên Cơ quan Điều tra – Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại chiếc xe này cho ông Trần Văn Đ theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10]. Án phí HS.ST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[11]. Án phí DS.ST: Bị cáo phải chịu 1.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ: Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày (12/7/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Đình H phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị L số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 4.300.000 đồng đối với bị cáo Trần Đình H.

4. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án phí DS.ST: Bị cáo phải chịu 1.050.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh

